

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày: 01-11-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hoàng Tr, sinh ngày 21/7/1998 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Th3; Có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 19/3/2021; tạm giữ: 21/8/2021; tạm giam: ngày 27/8/2021; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Lê Văn L, Trương Thị Th (có mặt); Trần Ngọc L1, Phan Quốc Th1, Nguyễn Văn Hữu Th2, Bùi Văn Q (Q BK), Trần Văn T (T K) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 20/8/2021, Công an huyện Hồng Ngự phối hợp với Công an xã Thường Lạc tuần tra, kiểm soát đảm bảo tình hình trật tự trên địa bàn xã Thường Lạc. Khi đến ấp Trà Đur thì phát hiện Lê Hoàng Tr và Phan Quốc Th1 đứng dưới chân cầu Trà Đur có biểu hiện nghi vấn, nên lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, khi thấy lực lượng Công an thì Tr ném 01 túi nylon màu đen, trong đó: 01 túi nylon xăng và 01 túi ny lon được hàn kín bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy) xuống đất. Nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nylon hàn kín màu trắng, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong bì thư có các chữ ký, ghi rõ họ và tên của Trần Công Trường, Lê Văn Khanh, Lê Hoàng Tr, Phan Quốc Th1 và có đóng dấu tròn màu đỏ “Công an xã Thường Lạc”.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, màu đen.

- 01 (một) xe mô tô, biển số 66G1-631.91, nhãn hiệu Vario, màu đen.

Kết luận giám định số 786/KL-KTHS ngày 22/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bì thư nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng **0,245 gam**, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bì thư có khối lượng 0,203 gam. Mẫu vật đã được niêm phong trả cho Cơ quan trưng cầu khi nhận Kết luận giám định..

Quá trình điều tra, Lê Hoàng Tr khai nhận số ma túy bị lực lượng Công an bắt quả tang là Tr mua của Bùi Văn Q (Q Bắc kì) ở khóm 2, phường An Thạnh,

thành phố Hồng Ngự, do Trần Văn T (T K) giao ma túy với số tiền 300.000 đồng, với mục đích sử dụng.

Tại Cáo trạng truy tố số 62/CT-VKSHN ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Hoàng Tr về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai bị cáo, lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận số ma túy loại Methamphetamine có khối lượng **0,245 gam** là của Lê Hoàng Tr tàng trữ để sử dụng. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo; có ông ngoại là thương binh hạng 4; gia đình thuộc hộ cận nghèo. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng Tr từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên không đề cập đến.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,203 gam, được niêm phong trong phong bì, ghi “Niêm phong số: 788, ngày 20/8/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị Ý N, Lê Văn K, Phan Quốc Th1 và Lê Hoàng Tr. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, màu đen, là của chị Trương Thị Th (vợ của Tr), khi Tr sử dụng điện thoại liên lạc để mua ma túy thì chị Th không biết và 01 (một) xe mô tô, biển số 66G1-631.91, nhãn hiệu Vario, màu đen là do ông Lê Văn L (cha của Tr) đứng tên chủ sở hữu, khi Tr sử dụng xe đi mua ma túy thì ông L không biết nên ngày 04/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Quyết định trả lại cho chị Trương Thị Th và ông Lê Văn L.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận số ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,245 gam là của Lê Hoàng Tr tàng trữ để sử dụng. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..... ”

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận biết được sử dụng ma túy không có tác dụng cho con người, bị cáo hoàn toàn nhận thức được ma túy là chất độc hại, Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động sản xuất, mua bán, tàng trữ.... trái phép chất ma túy. Nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; có người thân là thương binh hạng 4; gia đình thuộc hộ cận nghèo. Do đó, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Đối với người tên Bùi Văn Q (Q BK) là người bán ma túy và Trần Văn T (T K) là người giao ma túy cho bị cáo Tr ở phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự theo lời khai của bị cáo Tr. Cơ quan điều tra đã xác minh và cho đối chất giữa bị cáo với Q và T, nhưng Q và T không thừa nhận bán và giao ma túy cho Tr, ngoài ra không có chứng cứ nào khác, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Bùi Văn Q và Trần Văn T.

Đối với Phan Quốc Th1 và Nguyễn Văn Hữu Th2 khai nhận có hỏi mua ma túy của Tr, Cơ quan điều tra đã xác minh và cho đối chất với Tr, nhưng Tr không thừa nhận bán ma túy cho Th1 và Th2, ngoài ra không có chứng cứ nào khác, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Tr về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đề nghị Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có yêu cầu được miễn án phí, vì vậy áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/8/2021.
4. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,203 gam, được niêm phong trong phong bì, ghi “Niêm phong số 788, ngày 20/8/2021”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị Ý N, Lê Văn K, Phan Quốc Th1 và Lê Hoàng Tr. Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 10 năm 2021.
5. Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Hoàng Tr được miễn án phí hình sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/11/2021).
7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Lương Bằng